

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số *14* /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *14* tháng *1* năm *2021*

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung danh sách sinh viên sư phạm
được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP
của Chính phủ, năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy
định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh
viên sư phạm;*

*Xét Tờ trình số 1007/TTr-SGDĐT ngày 31/12/2021 của Sở GD&ĐT về
việc phê duyệt bổ sung danh sách sinh viên sư phạm được hưởng hỗ trợ học phí
và chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP, năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền
đóng học phí và chi phí sinh hoạt của tỉnh Hà Giang theo quy định tại Nghị
định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, gồm 07 (bảy) sinh viên (có danh sách
kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 được hưởng hỗ trợ tiền đóng học phí
và chi phí sinh hoạt của tỉnh Hà Giang theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP của
Chính phủ; có trách nhiệm cùng gia đình thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ
được quy định tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP cùng các nội dung trong Đơn đề
nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí và chi phí sinh hoạt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục
và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố và các sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND Tỉnh;
- Trường ĐHSP Hà Nội 2;
- Trường CĐSP Hà Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- CVP, PVP UBND Tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cuu
Trần Đức Quý

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BỔ SUNG
Hường hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/NĐ-CP do tỉnh Hà Giang đặt hàng đào tạo năm 2021
Kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ thường trú (thôn, xã, huyện, tỉnh)	Tỉnh	Số CCCD	Ngành đào tạo	Điểm xét tuyển
I. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2								
1	Nguyễn Huy Hoàng	29/11/2003	Kinh	Phường Quang Trung, TP Hà Giang	Hà Giang	002203003037	Sư phạm Toán	33,2
2	Nguyễn Mạnh Dũng	30/7/2003	Kinh	Tổ dân phố Đồng 2, Kép, Lạng Giang,	Bắc Giang	024203007836	Sư phạm Toán	32,4
3	Nguyễn Thu Hằng	03/3/2003	Kinh	Tăng Quang, Bích Động, Việt Yên	Bắc Giang	024303000278	Sư phạm Toán	32,32
4	Vũ Thị Như Quỳnh	22/7/2003	Kinh	Tiền Phong, An Hòa, Thái Thụy	Thái Bình	075303000762	Sư phạm Toán	31,97
5	Triệu Minh Duy	29/4/2003	Tày	Tổ 10 Việt Quang, Bắc Quang	Hà Giang	002203000163	Sư phạm Toán	31,77
II. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang								
1	Lý Thị Nhâm	01/01/1995	Dao	Xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang	Hà Giang	002195001427	GD mầm non	22,95
2	Nguyễn Thị Kim Thúy	23/06/2003	Tày	Xã Vô Diêm, huyện Bắc Quang	Hà Giang	002303000195	GD mầm non	24,15